ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2224 /QĐ-UBND	*Tuy Phước, ngày 10 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân bổ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2015 – 2016 cho Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh Môi trường huyện và UBND các xã, thị trấn.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-Tg ngày 11/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015-2016;

Căn cứ Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015 - 2016.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 229/TTr-PTCKH ngày 06/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí có mục tiêu năm 2016 từ nguồn kinh phí tại Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Bình Định cho Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện và UBND các xã, thị trấn để chi khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015-2016, với tổng số tiền: **340.000.000đồng.** ***(Ba trăm bốn mươi triệu đồng)***

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập thủ tục cấp kinh phí nêu trên cho Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện và UBND các xã, thị trấn nêu trên và hướng dẫn chi đúng mục đích, nội dung và Quyết toán kinh phí theo đúng quy định;

2. Giao Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện theo dõi chi trả kinh phí được phân bổ nêu trên và tổng hợp báo cáo theo đúng quy định hiện hành;

3. Giao Trưởng ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nói trên sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, nội dung và quyết toán tài chính theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch huyện, Nông nghiệp và PTNT huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện, UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Kỳ Quang

PHỤ LỤC:

(Kèm theo Quyết định số 1234 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)

STT	Xã, thị trấn	Phân bổ kinh phí chống hạn theo Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh (đồng)	Nội dung hỗ trợ kinh phí chống hạn	Đơn vị	Khối lượng thực hiện	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
A	**HỖ TRỢ SẢN XUẤT**	**80.000.000**				
1	**Xã Phước Thành**	**12.450.000**			**127,0**	
1.1	HTX NN Phước Thành	10.020.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm 2/9 để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Đông Xuân 2015-2016	Ha	100,0	*Hỗ trợ điện tăng th bơm 01 đợt tưới là 60kw/ha/đ x 1.670đ/kwh*
		2.430.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm Núi Đá để phục vụ bơm tưới chống hạn diện tích lúa vụ Đông Xuân 2015-2016	Ha	27,0	*Hỗ trợ điện tăng th bơm 01 đợt tưới là 60kw/ha/đ x 1.670đ/kwh*
2	**Xã Phước An**	**26.252.000**				
2.1	***HTX NN 1 Phước An***	***21.543.000***			***262***	
		21.543.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm An Trạch để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Đông Xuân 2015-2016	Ha	215	*Hỗ trợ điện tăng thê bơm 01 đợt tưới là 60kw/ha/đợ x 1.670đ/kwh*
2.2	***HTX NN Phước An Tây***	***4.709.000***				
		4.709.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của các trạm bơm (Trạm bơm Bờ Ca + Trạm bơm Quán Cẩm + Trạm bơm Bờ Bạn Máng + Trạm bơm Miễu + Mã xã Hộ + Đồng Đá + Trạm bơm đồng Ông Bộ) để phục vụ bơm tưới cho diện tích lúa vụ Đông Xuân 2015-2016	Ha	47	*Hỗ trợ điện tăng thê bơm 01 đợt tưới là 60kw/ha/đợ x 1.670đ/kwh*
3	**Xã Phước Quang**	**12.826.000**			128	

3.1	HTX NN Phước Quang	12.826.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của (02 trạm bơm) để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Đông Xuân 2015-2016	Ha	128	*Hỗ trợ điện tăng bơm 01 đợt tưới là 60kw/ha/ x 1.670đ/kwh*
4	**Thị trấn Diêu Trì**	**18.637.000**			**186**	
4.1	HTX NN TT Diêu Trì	18.637.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của (05 trạm bơm: Biền Chức, số 2, 3, 4 và Bắc Hạ) để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Đông Xuân 2015-2016	Ha	186	*Hỗ trợ điện tăng t bơm 01 đợt tưới là 60kw/ha/ x 1.670đ/kwh*
5	**Xã Phước Nghĩa**	**3.006.000**			**30**	
5.1	HTX NN Phước Nghĩa	3.006.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm (Huỳnh Mai + Đồng Đèo) để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Đông Xuân 2015-2016	Ha	30	*Hỗ trợ điện tăng th bơm 01 đợt tưới là 60kw/ha/ x 1.670đ/kwh*
6	**Thị trấn Tuy Phước**	**1.603.000**			16,00	
6.1	HTX NN TT Tuy Phước	1.603.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm (Phong Thạnh) đđể phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Đông Xuân 2015-2016	Ha	16,00	*Hỗ trợ điện tăng th bơm 01 đợt tưới là 60kw/ha/đ x 1.670đ/kwh*
7	**Xã Phước Lộc**	**3.006.000**			**30,00**	
7.1	HTX NN Phước Lộc	3.006.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Cầu Gành, trạm bơm 3/2 và trạm bơm 19/5 để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Đông Xuân 2015-2016	Ha	30,00	*Hỗ trợ điện tăng thê bơm 01 đợt tưới là 60kw/ha/đợ x 1.670đ/kwh*
8	**Xã Phước Hiệp**	**2.220.000**			**30,00**	
8.1	HTX NN Phước Hiệp	2.220.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền dầu tăng thêm của trạm bơm để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Đông Xuân 2015-2016	Ha	30,00	*Mức hỗ trợ mỗi đợt bơ tưới cho cây lúa (7 lít/ha/đợt x10.570 đồng/lít), hỗ trợ cho 0 đợt bơm.*
B	**HỖ TRỢ ĐỂ CẤP NƯỚC SINH HOẠT**	**260.000.000**				
1	**Ban Quản lý Nước sạch và Vệ sinh Môi trường huyện**	**260.000.000**	**Lắp đặt đường ống dẫn nước, sửa chữa công trình cấp nước**	**Mạng**	**4,0**	

1.1	***Mở mạng cấp nước sinh hoạt thuộc xã Phước Hiệp, Phước Sơn và Phước Thuận***	70.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ Mở mạng cấp nước thôn Giang Bắc, xã Phước Hiệp	Mạng	1	
		17.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ Mở mạng cấp nước thôn Lộc Trung, xã Phước Sơn	Mạng	1	
		6.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ Mở mạng cấp nước thôn Vinh Quang, xã Phước Sơn	Mạng	1	
		167.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ Mở mạng cấp nước thôn Phổ Trạch, xã Phước Thuận	Mạng	1	
	Tổng cộng A+B	**340.000.000**				

Ghi chú:

- Kinh phí hỗ trợ tiền điện, dầu bơm vượt mức là: 80.000.000 đồng

- Kinh phí hỗ trợ lắp đặt đường ống dẫn nước, sửa chữa công trình cấp nước là: 260.000.000 đồng